

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI KỲ - THEO NHÓM

Học Kỳ 01 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm: **Cơ sở công nghệ chế tạo máy - 01 - Số TC: 3**

Cán bộ coi thi 1: _____

Lớp học phần: **FMMT330825_01TX**

Cán bộ coi thi 2: _____

CBGD: **Phan Thanh Vũ (4037)**

Giờ Thi: 07g30 Ngày thi: 10/01/2026 Phòng thi: 308KG

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Số Torr	Điểm Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Tên Lớp
1	24TX843057	Nguyễn Thái Bình	17/02/2001					24TXLC43KG3
2	24TX843058	Châu Văn Đức	24/10/2001					24TXLC43KG3
3	24TX843059	Trần Văn Phúc	01/05/2000					24TXLC43KG3
4	24TX843060	Danh Trần Bảo Sơn	08/04/2002					24TXLC43KG3
5	24TX843061	Trần Đức Tài	08/08/1994					24TXLC43KG3
6	24TX843064	Đỗ Huy Thuận	22/06/2001					24TXLC43KG3
7	24TX843065	Đỗ Mạnh Thương	08/01/2000					24TXLC43KG3
8	24TX843066	Trương Trọng Trí	23/03/2002					24TXLC43KG3
9	24TX843062	Nguyễn Văn Tuấn	21/04/2000					24TXLC43KG3
10	24TX843063	Tôn Quang Tùng	06/11/2003					24TXLC43KG3

Số S/V Trong Danh Sách: 10 .Số S/V Dự Thi: _____

Ngày tháng năm

Xác Nhân của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI KỲ - THEO NHÓM
Học Kỳ 01 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm: Công nghệ kim loại - 01 - Số TC: 3

Cán bộ coi thi 1: _____

Lớp học phần: METE230130_01TX

Cán bộ coi thi 2: _____

CBGD: Võ Xuân Tiến (9804)

Giờ Thi: 09g00 Ngày thi: 10/01/2026 Phòng thi: 308KG

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ngày Sinh	Số Tờ	Điểm Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Tên Lớp
1	24TX843057	Nguyễn Thái	Bình	17/02/2001					24TXLC43KG3
2	24TX843058	Châu Văn	Đức	24/10/2001					24TXLC43KG3
3	24TX843059	Trần Văn	Phúc	01/05/2000					24TXLC43KG3
4	24TX843060	Danh Trần Bảo	Son	08/04/2002					24TXLC43KG3
5	24TX843061	Trần Đức	Tài	08/08/1994					24TXLC43KG3
6	24TX843064	Đỗ Huy	Thuận	22/06/2001					24TXLC43KG3
7	24TX843065	Đỗ Mạnh	Thương	08/01/2000					24TXLC43KG3
8	24TX843066	Trương Trọng	Trí	23/03/2002					24TXLC43KG3
9	24TX843062	Nguyễn Văn	Tuấn	21/04/2000					24TXLC43KG3
10	24TX843063	Tôn Quang	Tùng	06/11/2003					24TXLC43KG3

Số S/V Trong Danh Sách: 10 .Số S/V Dự Thi: _____

Ngày tháng năm

Xác Nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI KỲ - THEO NHÓM
Học Kỳ 01 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm: **Vật lý 2 - 01 - Số TC: 3**
Lớp học phần: **PHYS131002_01TX**
CBGD: **Lê Sơn Hải (9230)**

Cán bộ coi thi 1: _____
Cán bộ coi thi 2: _____
Giờ Thi: 13g15 Ngày thi: 10/01/2026 Phòng thi: 308KG

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ngày Sinh	Số Tờ	Điểm Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Tên Lớp
1	24TX843057	Nguyễn Thái	Bình	17/02/2001					24TXLC43KG3
2	24TX843058	Châu Văn	Đức	24/10/2001					24TXLC43KG3
3	24TX843059	Trần Văn	Phúc	01/05/2000					24TXLC43KG3
4	24TX843060	Danh Trần Bảo	Son	08/04/2002					24TXLC43KG3
5	24TX843061	Trần Đức	Tài	08/08/1994					24TXLC43KG3
6	24TX843064	Đỗ Huy	Thuận	22/06/2001					24TXLC43KG3
7	24TX843065	Đỗ Mạnh	Thương	08/01/2000					24TXLC43KG3
8	24TX843066	Trương Trọng	Trí	23/03/2002					24TXLC43KG3
9	24TX843062	Nguyễn Văn	Tuấn	21/04/2000					24TXLC43KG3
10	24TX843063	Tôn Quang	Tùng	06/11/2003					24TXLC43KG3

Số S/V Trong Danh Sách: 10 .Số S/V Dự Thi: _____
Xác Nhận của Bộ Môn

Ngày tháng năm
Cán Bộ Chấm Thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI KỲ - THEO NHÓM

Học Kỳ 01 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm: **Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp - 01 - Số TC: 2** Cán bộ coi thi 1: _____

Lớp học phần: **EEEE321925_01TX** Cán bộ coi thi 2: _____

CBGD: **Trần Thanh Lam (9925)** Giờ Thi: 14g45 Ngày thi: 10/01/2026 Phòng thi: 308KG

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ngày Sinh	Số Torr	Điểm Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Tên Lớp
1	24TX843057	Nguyễn Thái	Bình	17/02/2001					24TXLC43KG3
2	24TX843058	Châu Văn	Đức	24/10/2001					24TXLC43KG3
3	24TX843059	Trần Văn	Phúc	01/05/2000					24TXLC43KG3
4	24TX843060	Danh Trần Bảo	Son	08/04/2002					24TXLC43KG3
5	24TX843061	Trần Đức	Tài	08/08/1994					24TXLC43KG3
6	24TX843062	Nguyễn Văn	Tuấn	21/04/2000					24TXLC43KG3
7	24TX843063	Tôn Quang	Tùng	06/11/2003					24TXLC43KG3
8	24TX843064	Đỗ Huy	Thuận	22/06/2001					24TXLC43KG3
9	24TX843065	Đỗ Mạnh	Thương	08/01/2000					24TXLC43KG3
10	24TX843066	Trương Trọng	Trí	23/03/2002					24TXLC43KG3

Số S/V Trong Danh Sách: 10 .Số S/V Dự Thi: _____

Ngày tháng năm

Xác Nhân của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI KỲ - THEO NHÓM
Học Kỳ 01 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm: **Toán 3 - 03 - Số TC: 3**
Lớp học phần: **MATH132601_03TX**
CBGD: **Lê Thị Thanh (5024)**

Cán bộ coi thi 1: _____
Cán bộ coi thi 2: _____
Giờ Thi: 16g15 Ngày thi: 10/01/2026 Phòng thi: 308KG

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ngày Sinh	Số Tờ	Điểm Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Tên Lớp
1	24TX843057	Nguyễn Thái	Bình	17/02/2001					24TXLC43KG3
2	24TX843058	Châu Văn	Đức	24/10/2001					24TXLC43KG3
3	24TX843059	Trần Văn	Phúc	01/05/2000					24TXLC43KG3
4	24TX843060	Danh Trần Bảo	Son	08/04/2002					24TXLC43KG3
5	24TX843061	Trần Đức	Tài	08/08/1994					24TXLC43KG3
6	24TX843062	Nguyễn Văn	Tuấn	21/04/2000					24TXLC43KG3
7	24TX843063	Tôn Quang	Tùng	06/11/2003					24TXLC43KG3
8	24TX843064	Đỗ Huy	Thuận	22/06/2001					24TXLC43KG3
9	24TX843065	Đỗ Mạnh	Thương	08/01/2000					24TXLC43KG3
10	24TX843066	Trương Trọng	Trí	23/03/2002					24TXLC43KG3

Số S/V Trong Danh Sách: 10 .Số S/V Dự Thi: _____
Xác Nhận của Bộ Môn

Ngày tháng năm
Cán Bộ Chấm Thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI KỲ - THEO NHÓM
Học Kỳ 01 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm: An toàn lao động và môi trường công nghiệp - 01 - Số TC: 2 Cán bộ coi thi 1: _____
Lớp học phần: WSIE320425_01TX Cán bộ coi thi 2: _____
CBGD: Nguyễn Hà Trang (0268) Giờ Thi: 09g00 Ngày thi: 11/01/2026 Phòng thi: 308KG

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ngày Sinh	Số Tờ	Điểm Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Tên Lớp
1	24TX843057	Nguyễn Thái	Bình	17/02/2001					24TXLC43KG3
2	24TX843058	Châu Văn	Đức	24/10/2001					24TXLC43KG3
3	24TX843059	Trần Văn	Phúc	01/05/2000					24TXLC43KG3
4	24TX843060	Danh Trần Bảo	Son	08/04/2002					24TXLC43KG3
5	24TX843061	Trần Đức	Tài	08/08/1994					24TXLC43KG3
6	24TX843064	Đỗ Huy	Thuận	22/06/2001					24TXLC43KG3
7	24TX843065	Đỗ Mạnh	Thương	08/01/2000					24TXLC43KG3
8	24TX843066	Trương Trọng	Trí	23/03/2002					24TXLC43KG3
9	24TX843062	Nguyễn Văn	Tuấn	21/04/2000					24TXLC43KG3
10	24TX843063	Tôn Quang	Tùng	06/11/2003					24TXLC43KG3

Số S/V Trong Danh Sách: 10 .Số S/V Dự Thi: _____ Ngày tháng năm
Xác Nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI KỲ - THEO NHÓM
Học Kỳ 01 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm: **Kỹ thuật thủy lực - khí nén - 01 - Số TC: 2**
Lớp học phần: **HYPN221129_01TX**
CBGD: **Tưởng Phước Thọ (2063)**

Cán bộ coi thi 1: _____
Cán bộ coi thi 2: _____
Giờ Thi: 10g30 Ngày thi: 11/01/2026 Phòng thi: 308KG

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ngày Sinh	Số Tờ	Điểm Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Tên Lớp
1	24TX843057	Nguyễn Thái	Bình	17/02/2001					24TXLC43KG3
2	24TX843058	Châu Văn	Đức	24/10/2001					24TXLC43KG3
3	24TX843059	Trần Văn	Phúc	01/05/2000					24TXLC43KG3
4	24TX843060	Danh Trần Bảo	Son	08/04/2002					24TXLC43KG3
5	24TX843061	Trần Đức	Tài	08/08/1994					24TXLC43KG3
6	24TX843062	Nguyễn Văn	Tuấn	21/04/2000					24TXLC43KG3
7	24TX843063	Tôn Quang	Tùng	06/11/2003					24TXLC43KG3
8	24TX843064	Đỗ Huy	Thuận	22/06/2001					24TXLC43KG3
9	24TX843065	Đỗ Mạnh	Thương	08/01/2000					24TXLC43KG3
10	24TX843066	Trương Trọng	Trí	23/03/2002					24TXLC43KG3

Số S/V Trong Danh Sách: 10 .Số S/V Dự Thi: _____
Xác Nhận của Bộ Môn

Ngày tháng năm
Cán Bộ Chấm Thi

Học Kỳ 01 - Năm Học 2025-2026

Cán bộ coi thi 1: _____

Cán bộ coi thi 2: _____

Giờ Thi: 13g15 Ngày thi: 11/01/2026 Phòng thi: 308KG

Số S/V Trong Danh Sách: 10 .Số S/V Dự Thi: _____

Ngày tháng năm

Cán Bộ Chấm Thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI KỲ - THEO NHÓM

Học Kỳ 01 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm: **Hoá đại cương - 01 - Số TC: 3**

Cán bộ coi thi 1: _____

Lớp học phần: **GCHE130603_01TX**

Cán bộ coi thi 2: _____

CBGD: Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0563)

Giờ Thi: 14g45 Ngày thi: 11/01/2026 Phòng thi: 308KG

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ngày Sinh	Số Tờ	Điểm Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Tên Lớp
1	24TX843057	Nguyễn Thái	Bình	17/02/2001					24TXLC43KG3
2	24TX843058	Châu Văn	Đức	24/10/2001					24TXLC43KG3
3	24TX843059	Trần Văn	Phúc	01/05/2000					24TXLC43KG3
4	24TX843060	Danh Trần Bảo	Sơn	08/04/2002					24TXLC43KG3
5	24TX843061	Trần Đức	Tài	08/08/1994					24TXLC43KG3
6	24TX843062	Nguyễn Văn	Tuấn	21/04/2000					24TXLC43KG3
7	24TX843063	Tôn Quang	Tùng	06/11/2003					24TXLC43KG3
8	24TX843064	Đỗ Huy	Thuận	22/06/2001					24TXLC43KG3
9	24TX843065	Đỗ Mạnh	Thương	08/01/2000					24TXLC43KG3
10	24TX843066	Trương Trọng	Trí	23/03/2002					24TXLC43KG3

Số S/V Trong Danh Sách: 10 .Số S/V Dự Thi: _____

Ngày tháng năm

Xác Nhân của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi